

Số: 71/2022/QĐ-HNGĐ

Châu Thành, ngày 13 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đông X và chị Nguyễn Thị Bé S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn thuận tình ly hôn đề ngày 16 tháng 5 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đông X với chị Nguyễn Thị Bé S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: + Anh **Nguyễn Đông X**, sinh năm 1976.

+ Chị **Nguyễn Thị Bé S**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 5 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đông X và chị Nguyễn Thị Bé S. Ghi nhận việc anh X và chị S không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Anh X và chị S có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh D, sinh ngày 28/9/1994 và Nguyễn Hữu S, sinh ngày 01/7/2001 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh X và chị S tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

- Về các vấn đề khác: Anh X và chị S khai không có nên không yêu cầu

giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng

BIÊN BẢN

*Về việc giao nhận Quyết định công nhận thuận tình ly hôn
và sự thỏa thuận giữa các đương sự*

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày tháng năm 2021.

Tại: trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách.

Tôi là: Phạm Thị Kim Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Đã giao:

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số: 103/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Khiêm, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp Thiện Lương, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Lê Thị Xẹo, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp Thiện Lương, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Cho người nhận:

.....
Bên nhận

Bên giao

Phạm Thị Kim Hà